

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HC-ST

Ngày: 07-01-2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đình Long.

Bà Hoàng Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HC ngày 07-10-2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HC ngày 21-12-2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Thế G, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: số 02 T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P, chức vụ Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 9819/UBND-TD ngày 04-12-2020; Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ;

Địa chỉ: số 02 T1, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc T, chức vụ Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 5878/UBND-TD ngày 13/10/2020) Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện – Chủ tịch UBND thành phố Đ: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Phó trưởng phòng TN & MT thành phố Đ; Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Đ;

Địa chỉ: số 02 T1, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thiện S, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc T, chức vụ Phó chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 5878/UBND-TD ngày 13/10/2020) Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện – UBND thành phố Đ: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Phó trưởng phòng TN & MT thành phố Đ; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ

Địa chỉ: 05 T1, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Trương Tường V, chức vụ Phó trưởng phòng TN & MT thành phố Đ. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ

Địa chỉ: 05 T1, Phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn H, chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

3. Bà Lê Đình Long M, sinh năm 1976

Địa chỉ: 404/8 Đ, Phường M, quận M, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình B, sinh năm 1952. Địa chỉ: 404/8 Đ, Phường M, quận M, thành phố H (theo giấy ủy quyền lập ngày 14/10/2020); Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

4. Bà Phan Đình Kim T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 07-8-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25-9-2020, bản tự khai của ông Bùi Thế G như sau:**

Gia đình ông G được nhận quyền sử dụng thửa đất số 496 từ gia đình bà Lê Đình Long M từ ngày 22 tháng 02 năm 2017. Diện tích thửa đất số 496 là 694 m², đất nông nghiệp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 496 được cấp vào ngày 09 tháng 3 năm 2005. Gia đình ông đã nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496 vào ngày 26/8/2019, nhưng sau

đó, ngày 05/9/2019 ông nhận được văn bản số 4946/UBND của UBND thành phố Đ không đồng ý cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất của thửa số 496, đồng thời yêu cầu phải tổ chức xác định ranh giới mốc giới cụ thể ngoài thực địa với các hộ lân cận, xung quanh tiếp giáp với lô đất. Trong khi đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 496 đã có sơ đồ thể hiện đầy đủ ranh giới mốc giới đỉnh thửa, cạnh thửa, và gia đình ông cũng đã đang quản lý các ranh giới, mốc giới ngoài thực địa.

Ngày 10/9/2019, gia đình ông gửi đơn đến UBND thành phố Đ về việc không đồng ý với văn bản số 4946/UBND ngày 5/9/2019 của UBND thành phố Đ, đề nghị tiếp tục giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất cho thửa số 496. Sau đó gia đình ông liên tục gửi đơn lên UBND thành phố Đ đề nghị giải quyết. Đến ngày 06/01/2020 thì ông nhận được văn bản số 35/UBND-ĐC của UBND thành phố Đ không đồng ý cho ông chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất số 496 với lý do ranh giới, mốc giới chưa rõ ràng ngoài thực địa.

Gia đình ông không đồng ý với văn bản số 35/UBND-ĐC và gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Lâm Đồng. Đơn khiếu nại của gia đình ông được UBND tỉnh Lâm Đồng chuyển lại cho UBND thành phố Đ và được Chủ tịch UBND thành phố Đ thụ lý đơn khiếu nại lần đầu vào ngày 14/2/2020. Đến ngày 29/5/2020, ông nhận được quyết định số 1968/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ. Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1968/QĐ-UBND, gia đình ông không đồng ý nên đã tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 23/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số 1561/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ.

Hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ông đã kéo dài từ tháng 08/2019 đến nay, cùng với thay đổi chính sách về nghĩa vụ tài chính khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đã đang gây thiệt hại rất lớn cho gia đình. Do vậy, ông đề nghị Tòa án hủy:

- Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng v/v quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.
- Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ v/v giải quyết khiếu nại lần đầu.
- Buộc UBND thành phố Đ thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ cho gia đình ông G theo nghĩa vụ tài chính được xác định tại thời điểm gia đình ông G nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào tháng 8 năm 2019.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đ – Ông Võ Ngọc T trình bày thì:**

Ngày 09/3/2005, UBND thành phố Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB373114 cho bà Lê Đình Long M tại thửa số 496, tờ bản đồ số 07, Phường M, thành phố Đ với diện tích: 694m². Mục đích sử dụng đất: đất nông

nghiệp, thời hạn sử dụng đất: 2043; chỉnh lý biến động sang nhượng cho ông, bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T ngày 22/02/2017.

Về giới cận: Phía Bắc: giáp thửa số 194; phía Nam: Giáp thửa số 230; phía Đông: giáp thửa số 494; phía Tây: giáp thửa số 233.

Thửa đất số 681 (gốc 230), tờ bản đồ số 07 (D.95-I), Phường M, thành phố Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO919105 ngày 17/10/2018 cho ông, bà Cao Văn H - Nguyễn Thị P (do tách thửa), ngụ tại: 37 N, Phường T, thành phố Đ; sang nhượng cho ông Lê Văn S ngày 19/03/2019; ngày 22/7/2019 ông Lê Văn S sang nhượng lại cho ông, bà Dương Ngọc A - Phan Như L.

Qua kết quả kiểm hiện trạng sử dụng đất ngày 03/3/2020 (có ông Bùi Thế G tham dự) thể hiện: Phần đất xin chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung (thửa số 496, tờ bản đồ số 07, Phường M, thành phố Đ): đã san gạt mặt bằng không còn hình thể, kích thước như GCNQSD đất đã cấp. Đồng thời, phần tiếp giáp với thửa đất số 681 (thửa gốc 230) và thửa đất số 233 chưa xác định mốc giới, chưa có hàng rào.

Ngày 22/8/2019, ông Bùi Thế G có đơn kiến nghị về việc phát hiện giấy chứng nhận được cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai và yêu cầu thu hồi, đính chính gửi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ, với nội dung: *“Khu đất tranh chấp: hẻm 31 H, Phường M, thành phố Đ thuộc tờ bản đồ số 07, thửa đất số 496”*. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 681, tờ bản đồ số 7 (D95-I), Phường M, thành phố Đ cấp là trái quy định pháp luật Đất đai. Ông Bùi Thế G cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 681 (gốc 230), tờ bản đồ số 7 (D95-I), thành phố Đ chồng lấn lên ranh giới đất của gia đình ông hơn 50m².

Ngày 26/8/2019, ông Bùi Thế G có đơn kiến nghị về việc phát hiện giấy chứng nhận được cấp không đúng quy định pháp của pháp luật đất đai, yêu cầu kiểm tra, thu hồi và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp vì không đúng diện tích sử dụng đất, gửi UBND thành phố Đ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, UBND Phường M.

Đồng thời, ngày 26/8/2019, ông Bùi Thế G nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố Đ. Xét Báo cáo số 726/BC-TNMT ngày 29/8/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 05/9/2019, UBND thành phố Đ có Văn bản số 4946/UBND Về việc giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông, bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T, với nội dung: *“Để có cơ sở xem xét giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định; tránh tranh chấp, khiếu nại về sau. Đề nghị ông, bà Bùi Thế G-Phan Đình Kim T liên hệ với đơn vị có chức năng đo đạc tổ chức xác định ranh giới, mốc giới ngoài thực địa với các hộ lân cận, xung quanh theo quy định; Sau khi tổ chức xác định ranh giới cụ thể ngoài thực địa với các hộ lân cận, xung quanh tiếp giáp với lô đất (không tranh chấp, có mốc ngoài thực địa)*

thì ông, bà liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố Đ nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.”

Không đồng ý với văn bản số 4946/UBND ngày 05/9/2019 của UBND thành phố Đ, ông Bùi Thế G tiếp tục có đơn kiến nghị. Xét Báo cáo số 1117/BC-TNMT ngày 17/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường *Về việc thực hiện Văn bản số 5320/UBND ngày 20/9/2019 của UBND thành phố Đ về giải quyết đơn của ông, bà Bùi Thế G*, ngụ tại: Tổ 4, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, ngày 06/01/2020, UBND thành phố Đ có văn bản số 35/UBND-ND V/v giải quyết đơn của ông Bùi Thế G - Phan Đình Kim T. Không đồng ý với hai văn bản nêu trên ông Bùi Thế G có đơn khiếu nại gửi UBND thành phố Đ.

Ngày 17/02/2020, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 594/QĐ-UBND-KN về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Bùi Thế G, trong đó giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại của ông Bùi Thế G. Xét Báo cáo số 260/BC-TNMT ngày 20/3/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 29/5/2020, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Thế G (lần đầu) với nội dung: “...*Không chấp nhận đơn của ông Bùi Thế G khiếu nại không đồng ý với Văn bản số 35/UBND-ĐC ngày 06/01/2020 của UBND thành phố Đ, yêu cầu giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ*” và được UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết lần hai tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020, trong đó giữ nguyên Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013 quy định về nghĩa vụ chung của người sử dụng đất nêu:

“1. Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất, đúng quy định về sử dụng độ sâu trong lòng đất và chiều cao trên không, bảo vệ các công trình công cộng trong lòng đất và tuân theo các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Đối chiếu với quy định pháp luật nêu trên cho thấy:

Phần diện tích đất ông Bùi Thế G nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất (thuộc thửa số 496, tờ bản đồ số 07, Phường M, thành phố Đ) được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB373114 ngày 09/03/2005, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng và chỉnh lý biến động sang tên ngày 22/7/2017; hiện trạng đất đã san gạt mặt bằng, không còn hình thể, kích thước như GCNQSD đất đã cấp.

Cùng ngày 26/8/2019 (ngày ông Bùi Thế G nộp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất), ông Bùi Thế G có đơn kiến nghị gửi UBND thành phố về việc thông báo phát hiện GCNQSD đất cấp không đúng quy định của pháp luật, tại đơn ông Bùi Thế G nhận thấy ranh giới thửa đất số 681, tờ bản đồ số 7 (D95-I), Phường M, thành phố Đ đã cấp GCNQSD đất cho ông Dương Ngọc A chồng lấn lên ranh giới thửa đất số 496 của ông với diện tích chồng lấn là hơn 50m². Đề nghị quý cơ

quan tiền hành kiểm tra, xem xét ra quyết định thu hồi và điều chỉnh GCN theo đúng quy định, trả lại ranh giới, mốc giới cho thửa đất số 496 của ông.

Tại buổi làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường ngày 26/5/2020, ông Bùi Thế G cũng chưa thống nhất được ranh giới đất ngoài thực tế với các hộ xung quanh nên chưa có cơ sở để Phòng Tài nguyên và Môi trường thiết lập họa đồ thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất của ông Bùi Thế G trình UBND thành phố Đ cho phép chuyển mục đích theo quy định.

Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Thế G (lần đầu) là đúng quy định. UBND thành phố Đ đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật./.

**** Theo lời trình bày của người bị kiện Chủ tịch tỉnh Lâm Đồng thì:***

Tổng diện tích 965,8m² đất (trong đó có 271,8m² đất ở đô thị thuộc thửa đất số 494, tờ bản đồ số 7 và 694m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ) có nguồn gốc do ông Bùi Thế G nhận chuyển nhượng của bà Lê Đình Long M đã được UBND thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 373113, AD 373114 ngày 09/3/2005.

Ngày 26/8/2019, ông Bùi Thế G có nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND thành phố Đ theo Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, mã hồ sơ 43.50.41.19.08.00985, hồ sơ gồm có: Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất do ông G ký ngày 26/8/2019 xin chuyển mục đích diện tích 500m² thuộc thửa số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ (bản chính); Đơn cam kết do ông G lập ngày 26/8/2019 có chứng thực số 316, quyển số 01 tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Lâm Đồng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 373114 do UBND thành phố Đ cấp ngày 9/3/2005, chuyển nhượng cho ông Bùi Thế G - Phan Đình Kim T đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ chỉnh lý trang 4 ngày 22/02/2017 (Sao y công chứng 2 bản).

Vì nhận được đơn kiến nghị về việc thông báo phát hiện GCNQSD đất được cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai và yêu cầu thu hồi, đính chính gửi UBND thành phố Đ của ông Bùi Thế G ký ngày 22/8/2019 nên cán bộ Phòng tài nguyên đề nghị ông G xác định ranh giới, mốc giới ngoài thực địa để làm cơ sở thẩm định hồ sơ chuyển mục đích, nhưng ông G không liên lạc với cán bộ thụ lý hồ sơ để chỉ ranh giới, mốc giới ngoài thực địa để làm cơ sở kiểm tra, thẩm định chuyển mục đích sử dụng đất.

Do lô đất xin chuyển mục đích sử dụng đất chưa có ranh giới, mốc giới rõ ràng ngoài thực địa, cụ thể tiếp giáp với thửa số 681 (Góc 230), thửa số 194, thửa số 223, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ. Ngày 29/8/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 726/BC-TNMT trình UBND thành phố Đ về việc giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Bùi Thế G - Phan Đình Kim T.

Ngày 05/9/2019, UBND thành phố Đ có văn bản số 4946/UBND về việc giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của ông Bùi Thế G- Phan Đình Kim T, trả lời cho ông Bùi Thế G như sau: "*Để có cơ sở xem xét cho ông, bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định; tránh sự tranh chấp, khiếu nại về sau, đề nghị ông bà Bùi Thế G- Phan Đình Kim T liên hệ với đơn vị có chức năng đo đạc tổ chức xác định ranh giới, mốc giới ngoài thực địa với các hộ lân cận, xung quanh theo đúng quy định. Sau khi tổ chức xác định ranh giới mốc giới cụ thể ngoài thực địa với các hộ lân cận, xung quanh tiếp giáp với lô đất (không tranh chấp, có mốc giới ngoài thực địa) thì ông, bà liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố Đ nộp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.*

Đề nghị ông bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T liên hệ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hành chính tại Văn phòng HĐND và UBND thành phố Đ để nhận lại hồ sơ và thực hiện việc đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới ngoài thực địa theo quy định trước khi thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất."

Ngày 10/9/2019, ông Bùi Thế G có đơn gửi UBND thành phố Đ không đồng ý với Văn bản số 4946/UBND ngày 05/9/2019 của UBND thành phố Đ và đề nghị tiếp tục giải quyết hồ sơ chuyển mục đích của gia đình Ông. Ngày 06/01/2020, UBND thành phố Đ có Văn bản số 35/UBND-ĐC về việc giải quyết đơn của ông, bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T trả lời như sau: "*Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Bùi Thế G, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ đã kiểm tra, xác minh và có báo cáo số 726/BC-TNMT ngày 29/8/2019 xác định lô đất xin chuyển mục đích sử dụng đất chưa có ranh giới, mốc giới rõ ràng ngoài thực địa, cụ thể tiếp giáp với thửa số 681 (230), thửa số 194, thửa số 223, hiện nay đang còn tranh chấp. Do đó hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông, bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T là chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết."*

Không đồng ý với văn bản nêu trên của UBND thành phố Đ, ông Bùi Thế G tiếp tục có đơn khiếu nại Văn bản số 35/UBND-ĐC ngày 06/01/2020 của UBND thành phố Đ. UBND thành phố Đ đã thụ lý đơn, giải quyết đơn của ông Bùi Thế G và ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Thế G với nội dung: "*Không chấp nhận đơn của ông Bùi Thế G khiếu nại không đồng ý với văn bản số 35/UBND-ĐC ngày 06/01/2020 của UBND thành phố Đ, yêu cầu giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ."*

Qua kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của thửa số 494, thửa số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ của ông Bùi Thế G thể hiện, tứ cận như sau: Phía Bắc: giáp thửa số 194 đã rào hàng rào bằng lưới B40; Phía Nam: giáp với thửa số 230, thửa số 681 (góc 320) chưa có mốc giới và hàng rào; Phía Tây: giáp thửa số 233 chưa xác định được mốc giới, chưa có hàng rào; Phía Đông: giáp thửa đất số 494 (phía trước mặt tiền thửa 494 có hàng rào lưới B40).

Tại thửa đất trên, UBND Phường M có lập biên bản làm việc, kiểm tra hiện trạng đơn kiến nghị tranh chấp đất đai tại thửa số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ giữa ông Bùi Thế G và ông Dương Ngọc A, Đặng Thanh V. Đồng thời, ông Bùi Thế G đã có đơn đề nghị UBND thành phố Đ kiểm tra, thu hồi và điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì ông phát hiện có 50m² đất thuộc thửa số 681 chồng lấn lên phần diện tích đất của gia đình ông đang quản lý, sử dụng.

Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên xử không chấp nhận đơn của ông Bùi Thế G; giữ nguyên Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Thế G./.

** Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đ:*

Nguồn gốc sử dụng đất của bà Lê Đình Long M do sang nhượng đất của bà Nguyễn Thị H cụ thể như sau: Ngày 27/01/2005; bà Nguyễn Thị H lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 168/CN cho bà Lê Đình Long M với diện tích 271,8m² đất ở + 900m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 494 và 1 phần thửa đất số 194 (thửa mới 496), tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ. Việc bà Nguyễn Thị H lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Lê Đình Long M được UBND Phường M ký xác nhận, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận ngày 04/3/2005 và UBND thành phố Đ xác nhận ngày 09/3/2005 (trên cơ sở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S237602 do UBND thành phố Đ cấp ngày 23/4/2001).

Ngày 29/3/2005; ông, bà Trần Văn M - Nguyễn Thị H làm đơn xin đăng ký biến động đất đai với nội dung xin đăng ký biến động chuyển nhượng 271,8m² đất ở, chuyển nhượng 694m² đất LN. Cùng thời điểm trên bà Lê Đình Long M làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 496 (diện tích 694m² đất LN), thửa đất số 494 (diện tích 271,8m² đất ở), tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ.

Đến ngày 9/3/2005; UBND thành phố Đ cấp hai GCNQSDĐ số AB 373114 thuộc thửa đất số 496 và GCNQSDĐ số AB373113 thuộc thửa đất số 494 cho bà M. Tiếp theo ngày 09/2/2017, bà M do ông Bé đại diện theo ủy quyền đã lập hợp đồng chuyển nhượng 02 GCNQSDĐ trên cho ông bà Bùi Thế G, Phan Đình Kim T.

Căn cứ khoản 4 Điều 95 Luật đất đai năm 2013, khoản 1, khoản 2 Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 1 Điều 85 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Và căn cứ khoản 2 Điều 60 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Đối chiếu với những diễn biến nêu trên cho thấy: Đến nay Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 373114 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 373113 do UBND thành phố Đ cấp ngày 09/3/2005 cho bà Lê Đình Long M chưa thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới. Việc chỉnh

lý trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 373114 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 373113 sang tên ông, bà Bùi Thế G, Phan Đình Kim T do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ thực hiện (do sang nhượng quyền sử dụng đất).

Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ:*

Ngày 09/02/2017, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Đ tiếp nhận hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất tại thửa 494 và 496 tờ bản đồ số 7 - Phường M giữa bà Lê Đình Long M và ông Bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T theo Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận ngày 09/02/2017. Đến ngày 22/02/2017, Chi nhánh đã hoàn tất hồ sơ, đăng ký vào sổ địa chính và sau đó trả các giấy chứng nhận AB 373113 và AB 373114 cho chủ sử dụng theo quy định. Từ đó đến nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Đ chưa tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động hoặc cấp đổi giấy chứng nhận của ông bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T tại các thửa đất nêu trên.

Hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường thụ lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố Đ giải quyết. Hiện nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Đ chưa có thông tin liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại thửa đất 496 của ông Bà Bùi Thế G - Phan Đình Kim T.

** Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Đình Long M–ông Lê Đình B:*

Vào khoảng năm 2017, ông B người đại diện theo ủy quyền của bà M đã tiến hành lập hợp đồng chuyển nhượng cho vợ chồng ông Bùi Thế G, bà Phan Đình Kim T. Khi mua bán có thực hiện hợp đồng chuyển nhượng và sang tên tại trang tư hai GCNQSDĐ. Từ khi sử dụng cho đến lúc chuyển nhượng không xảy ra tranh chấp với các hộ liền kề. Với yêu cầu khởi kiện của ông G, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Đình Kim T:*

Bà đồng ý với lời trình bày của chồng bà – ông Bùi Thế G. Đề nghị Tòa án hủy quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng v/v quyết định giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ v/v giải quyết khiếu nại lần đầu. Buộc UBND thành phố Đ thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ cho gia đình ông G theo nghĩa vụ tài chính được xác định tại thời điểm gia đình ông G nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào tháng 8 năm 2019.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nhưng không được.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy:

- Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng v/v quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

- Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ v/v giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Buộc UBND thành phố Đ thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ cho gia đình ông G theo nghĩa vụ tài chính được xác định tại thời điểm gia đình ông G nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào tháng 8 năm 2019.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy các quyết định: quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng v/v quyết định giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ v/v giải quyết khiếu nại lần đầu. Buộc UBND thành phố Đ thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ cho gia đình ông G theo nghĩa vụ tài chính được xác định tại thời điểm gia đình ông G nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào tháng 8 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính; Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền thụ lý, giải quyết*:

Trong quá trình làm hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ông G không đồng ý với các công văn trả lời của UBND thành phố Đ, nên ông đã làm đơn khiếu nại lên UBND thành phố Đ, vào ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành quyết định số 1968/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại. Ông tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Lâm Đồng, ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1561/QĐ-UBND v/v quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

Không đồng ý các quyết định trên, ngày 07-8-2020, ông Bùi Thế G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020, quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 nói trên và buộc UBND thành phố Đ thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ cho gia đình ông G theo nghĩa vụ tài chính được xác định tại thời điểm gia đình ông G nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào tháng 8 năm 2019. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tổ tụng Hành chính; xác định đối tượng “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật; Căn cứ Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính yêu cầu khởi kiện còn trong thời hiệu giải quyết.

[3] Về nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo lời trình bày của ông G, ông cho rằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 496 cấp cho bà Lê Đình Long M đã biến động tại trang tư cho vợ chồng ông đã có sơ đồ thể hiện đầy đủ ranh giới mốc giới đỉnh thửa, cạnh thửa và gia đình ông cũng đã đang quản lý các ranh giới, mốc giới ngoài thực địa. Nên việc gia đình ông xin chuyển đổi mục đích xây dựng đối với phần diện tích trên thì không cần tiến hành đo vẽ, xác định ranh giới lại.

Căn cứ vào Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của luật đất đai quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất về hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất thì trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đó như sau:

“.....

Bước 2: Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ; xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất; hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.

Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất gồm:

a) Các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Biên bản xác minh thực địa;

c) Bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; bản sao báo cáo kinh tế - kỹ thuật của tổ chức sử dụng đất đối với trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình; văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đã lập khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thẩm định dự

án đầu tư hoặc xét duyệt dự án đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, phải cấp giấy chứng nhận đầu tư;

d) Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư và trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 héc ta trở lên thì phải bổ sung văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 59 của Luật Đất đai;

đ) Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất;

e) Tờ trình kèm theo dự thảo quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

.....”

Vào ngày 26-8-2019, ông G đã nộp đầy đủ hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND thành phố Đ và gửi đơn kiến nghị về việc thông báo phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai, yêu cầu thu hồi, đính chính đối với thửa 681 tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ chồng lấn lên thửa đất số 496 của ông là hơn 50m². Trước đó vào ngày 22-8-2019, ông G cũng có đơn kiến nghị về việc phát hiện giấy chứng nhận được cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai và yêu cầu thu hồi đính chính gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, UBND thành phố Đ, với nội dung như trên.

Qua kiểm tra hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, xác minh, kiểm tra thực tế thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M chưa có lối đi, chưa có ranh giới, mốc giới phần tiếp giáp với các thửa 230, 194, 223; Phòng TNMT Đ đã có báo cáo số 726/BC-TN&MT ngày 29/8/2019 gửi UBND thành phố Đ. Ngày 05-9-2019, UBND thành phố Đ ban hành công văn số 4946/UBND đề nghị ông G, bà T liên hệ với đơn vị có chức năng đo đạc tổ chức xác định ranh giới, mốc giới ngoài thực địa với các hộ lân cận. Đến ngày 06/1/2020, UBND thành phố Đ ban hành công văn số 35/UBND-ĐC với nội dung: “*Hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông bà Bùi Thế G, Phan Đình Kim T là chưa đủ cơ sở xem xét giải quyết*” là đúng theo quy định của pháp luật.

Sau đó ông G tiếp tục khiếu nại công văn trên, căn cứ vào các quy trình, Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Đ đã tiến hành xác minh và lập biên bản ngày 03-3-2020 (BL 116) thể hiện cho thấy:

Phần đất xin chuyển mục đích hiện nay đã san gạt mặt bằng:

+ Về giới cận:

- Phía Bắc: Giáp thửa số 194 (đã rào hàng rào lưới B40)

- Phía Nam: Giáp thửa số 230 (chưa xác định mốc giới, chưa có hàng rào)
- Phía Đông: Giáp thửa số 494 (có hàng rào lưới B40)
- Phía Tây: Giáp thửa 233 (chưa xác định mốc giới, chưa có hàng rào)

Biên bản có chữ ký xác nhận của ông Bùi Thế G. Sau đó tại các biên bản giải quyết đơn của ông G ngày 14/7/2020 (BL 136), biên bản ngày 26/5/2020 (BL 127) vẫn chưa thống nhất được ranh giới ngoài thực tế.

Trong quá trình giải quyết đơn của ông G, UBND thành phố Đ đã nhiều lần mời ông giải quyết và hướng dẫn đề nghị ông xác định ranh giới thực tế để xác định lô đất xin chuyển mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, ông G đã không thực hiện và cho rằng là không cần thiết.

Căn cứ theo quy định Điều 11 Thông tư 25/2014/TT - BTNMT được trích dẫn ở trên, thì ranh giới thửa đất sẽ phải được xác định theo hiện trạng đang sử dụng, hoặc các quyết định của cơ quan có thẩm quyền và theo sự xác định ranh giới thửa đất trên thực địa của những người sử dụng đất liên quan, để có thể đảm bảo tính phù hợp với hiện trạng thửa đất, tránh được vấn đề tranh chấp. Như vậy, từ những phân tích nêu trên có thể xác định việc UBND thành phố Đ đề nghị ông G tiến hành xác định ranh giới thực tế để tránh tranh chấp là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 không chấp nhận đơn khiếu nại của ông G là đúng theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất về hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất; Luật khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Từ những phân tích trên, cần bác toàn bộ khởi kiện của ông Bùi Thế G.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 LTTTC và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h, Điều 143; điểm a, khoản 2, Điều 193 và Điều 348 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 69 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Điều 6 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ tài nguyên và môi trường; Điều 11 Thông tư 25/2014/TT – BTNMT ngày 19-5-2014 của Bộ tài nguyên và môi trường; Luật

kiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thế G về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai*” đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

- Hủy Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Buộc UBND thành phố Đ thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất số 496, tờ bản đồ số 7, Phường M, thành phố Đ cho gia đình ông G theo nghĩa vụ tài chính được xác định tại thời điểm gia đình ông G nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất vào tháng 8 năm 2019.

2. Về án phí: Buộc ông Bùi Thế G phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng nộp tạm ứng án phí hành chính, theo biên lai thu số AA/2017/0004058 ngày 07-10-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (*hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết*), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD
- Người khởi kiện
- Người bị kiện
- Người liên quan
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

(để
thi
hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Bình